

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯƠNG MỸ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST  
Ngày 24 - 4 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP. HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Trọng** và bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:**  
Ông **Trịnh Minh Sỹ** – Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/TLST - HS ngày 30/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 10/4/2018 đối với bị cáo:

**Phạm Thanh T**, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Quê quán: xã NS, huyện T, Thành phố Hà Nội; ĐKKHKT: Số 38, tổ 57, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; Đăng ký tạm trú (từ ngày 10/02/2018) tại thôn KT, xã P, huyện C, Thành phố Hà Nội; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn D (đã chết), con bà: Dương Thị Thanh H; Vợ: Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1986 và 02 con; Danh chỉ bản số 127 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 15/01/2018; Tiền án, tiền sự: không.

\* Nhân thân: Ngày 06/6/2011 bị Công an quận Tây Hồ xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày **14/01/2018 đến ngày 11/02/2018** được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

\* **Người bị hại:** Anh **Đỗ Văn Q**, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn NH, xã P, huyện C, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

\* **Người làm chứng:** Anh Hoàng Duy P, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn NH, xã P, huyện C, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định trộm cắp từ trước nên khoảng 16 giờ ngày 13/01/2018, Phạm Thanh T đã chuẩn bị 01 tuốc nơ vít dài 27 cm và 01 tuốc nơ vít dài 13,5 cm để trong 01 túi xách màu xanh đen có dây đeo rồi điều khiển xe mô tô BKS 37F7 – 7216 từ nhà vợ T ở thôn KT, xã P, huyện C, Hà Nội. T đến quán internet của anh Đỗ Văn Q, để chơi điện tử từ 16 giờ ngày 13/01/2018 đến khoảng 22 giờ cùng ngày, rồi T giả vờ xin anh Q cho ngủ tại quán internet đến sáng hôm sau thì về, anh Q nhất trí. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/01/2018, thấy anh gia đình anh Q đã ngủ say tại khu nhà chính, T lấy 02 chiếc tuốc nơ vít mang theo để tháo ốc vít cửa hộp của cây máy tính số 31 để lấy 01 CARD màn hình, 01 RAM của cây máy tính này rồi cất vào túi xách đã chuẩn bị sẵn từ trước và lắp lại cửa hộp như ban đầu. Tiếp đến, T thực hiện tương tự với cây máy tính số 30 và cũng lấy được 01 CARD màn hình, 01 RAM rồi cất giấu vào túi áo khoác phía trong bên trái. Sau đó, T tiếp tục tháo cửa hộp của cây máy tính số 27, chuẩn bị lấy CARD, RAM, thì lúc này anh Q tỉnh dậy, phát hiện bắt quả tang và báo Công an xã P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển T cùng tang vật đến Công an huyện Chương Mỹ giải quyết theo thẩm quyền.

**Vật chứng vụ án:** 02 CARD màn hình hiệu ZOTAC seri: N152000012454, N152000012455 và 02 RAM hiệu Param, seri: 1526 – 10406454G – 0724, 1526 – 10406454G – 0361; 01 túi xách màu xanh đen có dây đeo, diện (28x31x8) cm; 01 tuốc nơ vít dài 27 cm; 01 tuốc nơ vít dài 13,5 cm; 01 xe máy Honda Dream BKS 37F7 – 7216.

Tại Kết luận định giá số 07/TC-KLĐG ngày 15/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chương Mỹ kết luận: 02 CARD màn hình hiệu ZOTAC, seri: N152000012454, N152000012455 giá: 4.400.0000 đồng; 02 RAM hiệu PARAM, seri: 1526 – 10406454G – 0724, 1526 – 10406454G – 0361 giá: 940.000 đồng; **Tổng cộng là 5.340.000 đồng.**

**Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự :** Quá trình điều tra xác định số Card màn hình và Ram trên là tài sản của anh Đỗ Văn Q, Cơ quan điều tra đã ra

quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Q quản lý, sử dụng. Anh Q không yêu cầu T bồi thường hay chi phí gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 29/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Phạm Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

#### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Phạm Thanh T khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thay đổi lời khai, cho rằng chiếc xe máy Honda Dream BKS 37F7 – 7216 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, chứ không phải là tài sản riêng của bị cáo như bị cáo đã khai trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho vợ bị cáo, để vợ bị cáo có P tiện đi làm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Chị Nguyễn Thị Vân A (vợ của bị cáo T) đến tham dự phiên tòa trình bày: Chiếc xe máy Honda Dream BKS 37F7 – 7216 là do vợ chồng chị cùng mua của người đi bán phế liệu, chị có nguyện vọng được xin lại để có phương tiện đi làm. Chị xác nhận từ khi bị cáo T kết hôn với chị thì về sinh sống cùng gia đình chị tại thôn KT, xã P, C, nhưng không đăng ký nhập khẩu hay đăng ký tạm trú vào hộ khẩu gia đình chị, sau khi T được tại ngoại thì mới làm thủ tục tạm trú tại gia đình chị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, phạt T từ 06 đến 09 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước xe máy BKS 37F7 – 7216, tiêu hủy 02 tước nơ vít, 01 túi xách.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn đối với bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai người bị tạm giữ, bị can, lấy lời khai người bị hại,

người làm chứng, khám nghiệm hiện trường vụ án, thu giữ vật chứng, quyết định xử lý vật chứng, trưng cầu định giá tài sản, tra cứu nguồn gốc phương tiện phạm tội, xác minh lý lịch, nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, người bị hại.... Quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Không mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình đối với bị can.

[1.2] Về sự vắng mặt của người bị hại – anh Đỗ Văn Q và của người là chứng – anh Hoàng Duy P: Anh Q, anh P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, trong hồ sơ có đầy đủ lời khai của anh Q, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Q, anh P.

[1.3] Về sự tham gia của chị Nguyễn Thị Vân A (vợ bị cáo) thì thấy: Tại phiên tòa, chị Vân A khai chiếc xe máy BKS 37F7 – 7216 là tài sản chung của chị và bị cáo T; nhưng ngay từ khi bị cáo T bị bắt và trong suốt quá trình điều tra, truy tố thì chị Vân A cũng không có ý kiến trình bày về chiếc xe trên tạm giữ và bị cáo T thì khẳng định chiếc xe này là tài sản của bị cáo; cùng với việc cho rằng chiếc xe này tài sản chung của chị Vân A và bị cáo T, nhưng cả hai đều không đưa ra tài liệu chứng cứ chứng minh quyền sở hữu của mình. Do vậy, chị Vân A không có tư cách gì tham gia tố tụng trong vụ án này.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Phạm Thanh T tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của người bị hại, của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do có ý định trộm cắp từ trước, Phạm Thanh T đã chuẩn bị 02 tuốc nơ vít, túi xách, rồi điều khiển xe mô tô BKS 37F7 – 7216 đến quán internet của anh Đỗ Văn Q, để chơi điện tử từ 16 giờ ngày 13/01/2018, sau đó giả vờ xin anh Q cho ngủ lại tại quán Internet hôm sau thì về. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/01/2018, lợi dụng gia đình anh Q đang ngủ, T đã có hành vi trộm cắp 02 Card màn hình hiệu ZOTAC và 02 Ram hiệu Param trị giá 5.340.000 đồng thì bị anh Q bắt quả tang.

Hành vi của Phạm Thanh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 29/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Phạm Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa P. Bị cáo T có đầy đủ năng lực

chịu trách nhiệm hình sự, do đó cần phải có hình phạt tù nghiêm khắc áp dụng đối với bị cáo.

[2.2.] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; tuy nhiên T có nhân thân xấu vì năm 2011 T đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo T có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Giá trị tài sản bị chiếm đoạt (5.340.000 đồng) không lớn và đã trả lại được cho người bị hại nên không gây ra thiệt hại cho người bị hại; Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để bị cáo hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Đối với T phải áp dụng hình phạt tù, cách ly với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự:

- Ngày 02/02/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Q: 02 CARD màn hình hiệu ZOTAC, seri: N152000012454, N152000012455; 02 RAM hiệu PARAM, seri: 1526 – 10406454G – 0724, 1526 – 10406454G – 0361 là phù hợp; anh Q không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

[2.4.1] Đối với: 01 tuốc nơ vít dài 27 cm; 01 tuốc nơ vít dài 13,5 cm – là công cụ phạm tội; 01 túi sách màu xanh đen có dây đeo diện (28x31x8) cm - là P tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng; căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng này.

[2.4.2] Đối với chiếc xe máy Honda Dream BKS 37F7 – 7216 thì thấy:

Cơ quan điều tra đã tra cứu nguồn gốc xe máy thấy thể hiện đăng ký chủ xe là bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1961 địa chỉ xóm 10, xã NT, huyện NL, tỉnh N; tuy nhiên xác minh tại địa chỉ trên thì không có ai tên Nguyễn Thị T. Tra cứu xe máy vật chứng thì kết quả chiếc xe máy này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo T và chị Vân A (vợ bị cáo) đều khai chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng; tuy nhiên cả hai đều không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh chiếc xe này là tài sản chung của bị cáo T và chị Vân Anh; do vậy việc bị cáo T thay đổi lời khai là không có căn cứ.

Xét thấy chiếc xe máy này Phạm Thanh T đã sử dụng làm phương tiện phạm tội; căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Thanh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt: **Phạm Thanh T 05** (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam **từ ngày 14/01/2018 đến ngày 11/02/2018**.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc xe máy Honda Dream BKS 37F7 – 7216, số khung 214419, số máy 0214437.

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 tuốc nơ vít dài 27 cm; 01 tuốc nơ vít dài 13,5 cm; 01 túi sách màu xanh đen có dây đeo diện (28x31x8) cm.

*(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2018)*

3. Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi bị cáo ĐKKH, ĐKTT;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Tuyết Mai**